TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẢO YÊN** **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 17/2020/QĐST - HNGĐ	*Bảo Yên, ngày 13 tháng 02 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 01/2020/TLST- HNGĐ ngày 03 tháng 01 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Chị Bàn Thị T - sinh năm 1980;

Địa chỉ: Thôn V, xã T, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Bị đơn: Anh Trương Văn Đ - sinh năm 1977;

Địa chỉ: Thôn V, xã T, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Căn cứ vào Điều 212, và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, điều 81, điều 82, điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 02 năm 2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 02 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Bàn Thị T và anh Trương Văn Đ.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Bàn Thị T và anh Trương Văn Đ.

- Về con chung: Giao cháu Trương Văn Đ sinh ngày 18/02/2003 và cháu Trương Văn V sinh ngày 12/3/2005 cho anh Trương Văn Đ trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Chị Bàn Thị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Chị Bàn Thị T có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai có quyền cản trở.

- Về án phí: Chị Bàn Thị T chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0001707 ngày 03/01/2020 của Chi cục thi

hành án dân sự huyện Bảo Yên. Hoàn trả cho chị T số tiền 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng).

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh;
- VKSND (2);
- THA DS;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Hà Thị Anh